争论 奇迹 围绕

qíjì

辩论

biànlùn

wéirào 曺蛙

gingwā



bēnpǎo

脖子

HSK 5 - L10 - 1/3

说服 shuōfú

洞

dòng

рĭ



shĭzhōng

zhēnglùn

梯子

tízi

始终

bózi 操场

cāochǎng

系

jì



bìjìng

chā

棍

gùn

lán